

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29-12-2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Hữu V.

Địa chỉ: khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Lư Thị Bé T.

Địa chỉ: khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hà Hữu V trình bày:

Ông V và bà Lư Thị Bé T kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 1982 tại thị trấn Vị Thanh (cũ). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp. Ông V và bà T đã không còn sống chung từ năm 2013 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông V được ly hôn với bà T.

Về con chung: có 02 con chung gồm anh Hà Hữu X, sinh năm 1982 và chị Hà Mỹ T2, sinh năm 1985. Cả hai con chung đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Trong bản tự khai ngày 10/12/2020 bị đơn bà Lư Thị Bé T trình bày: Bà T thống nhất với nội dung đơn khởi kiện của ông V. Bà T có tổ chức hôn lễ với ông V vào năm 1982. Quá trình chung sống có hai con chung đều đã thành niên. Bà T đồng ý ly hôn với ông V, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh tại phiên tòa phát biểu: việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, việc mở và điều khiển phiên tòa của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Ông Hà Hữu V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông V được ly hôn với bà Lư Thị Bé T. Đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ông Hà Hữu V và bà Lư Thị Bé T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Hà Hữu V và bị đơn bà Lư Thị Bé T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông V và bà T đều thừa nhận vợ chồng có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 1982, nhưng do thời gian đã

lâu, giấy chứng nhận kết hôn bị thất lạc. Xét thấy, mặc dù không còn giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nhưng ông V và bà T đều thừa nhận có tổ chức đám cưới và chung sống như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 nên quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà T được pháp luật công nhận.

Về yêu cầu xin ly hôn của ông V: trong quá trình chung sống, ông V và bà T thường xuyên xảy ra cãi vã nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên ông V và bà T đã không còn sống chung với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Xét thấy, ông V và bà T đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng đã không còn sống chung, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V về việc được ly hôn với bà T.

[3] *Về con chung*: hai con chung đều đã trưởng thành nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] *Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Hà Hữu V phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 của Quốc hội về thi hành luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Hữu V. Ông Hà Hữu V được ly hôn với bà Lư Thị Bé T.

2. Về con chung: đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc ông Hà Hữu V phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông V được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006009 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Ông V không phải nộp thêm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND phường I, TP Vị Thanh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh